TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N - Sinh năm: 1998

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huy Út B - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Huy Út B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị N và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh B thống nhất có 01 con chung là:

Nguyễn Phạm Anh T – sinh ngày: 17/9/2018

Giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Do anh B không có công việc và thu nhập ổn định nên tạm thời chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị N và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021/0012527 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc